

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **254/2025/HSST**
Ngày 07/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Hồng Ngọc
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Thiều Thị Phi Loan

Bà Vương Thị Khánh Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 247/2025/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2025/QĐXXST-HS ngày 17/4/2025 đối với bị cáo:

Danh Phước S, sinh năm: 1994 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: A1, khu phố A2, phường BĐ, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ số A3, tổ A4, khu phố A5, phường BĐ, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Học vấn: 05/12. Con ông Danh Phước Đ, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Bích T, sinh năm 1976. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Có vợ là bà Đặng Thị Thu T1, sinh năm 1998 (đã ly hôn); Có 02 người con sinh năm 2017 và 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/01/2025, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 254/LTG-ĐCSMT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Bà **Đỗ Thị Thu T2**, sinh năm 1998. (vắng mặt)

+ Bà **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh năm 1972. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh Phước S là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 20 giờ ngày 08/01/2025, S thuê xe mô tô chở khách (xe ôm) đến khu vực cổng khu du lịch ST thuộc thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh mua của người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) vười giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) mục đích để sử dụng.

Sau đó, S đem số ma túy nêu trên về phòng trọ tại số B, tổ B1, khu phố B2, phường BĐ, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để cất giấu. Khoảng 17 giờ ngày 18/01/2025, S lấy gói ma túy vừa mua được ra sử dụng một phần, phần còn lại S chia thành 02 (hai) gói nhỏ cất giấu trong hộp nhựa để ở bàn trên gác của phòng trọ để sử dụng dần. Sau khi sử dụng ma túy xong nỏ thủy tinh bị vỡ nên S vứt đi. Khoảng 22 giờ ngày 20/01/2025, Đỗ Thị Thu T2 (sinh năm 1998, thường trú tại B3, tổ B4, khu phố B5, phường TH, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, là bạn gái của S) đến phòng trọ S chơi và ngủ lại qua đêm.

Đến khoảng 10 giờ ngày 21/01/2025, khi S và T2 đang ở phòng trọ thuộc địa chỉ nêu trên thì bị Công an phường BĐ kiểm tra phát hiện bắt quả tang S cùng tang vật.

* Vật chứng thu giữ:

- 02 gói nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng.

* Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy cho kết quả Danh Phước S và Đỗ Thị Thu T2 dương tính với Methamphetamine.

* Tại bản Kết luận giám định số 186/KL-KTHS ngày 25/01/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng khối lượng 3,7707 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Danh Phước S và Đỗ Thị Thu T2 khai không sử dụng ma túy cùng nhau và T2 không biết việc S cất giấu ma túy. T2 khai sử dụng ma túy một mình vào ngày 19/01/2025 tại nhà T2 tại địa chỉ tổ 14, khu phố 2, phường Tân Biên, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. (Công an phường BĐ, công an thành phố Biên Hòa đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, hình phạt tiền: 1.500.000 đồng đối với Đỗ Thị Thu T2 – Quyết định số 53/QĐ-XPHC ngày 24/01/2025).

Tại bản cáo trạng số: 273/CT-VKSBH ngày 10/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: Danh Phước S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên

quyết định truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Danh Phước S từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân thành phố Biên Hòa tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ còn lại sau giám định.

Buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đã bán ma túy cho Danh Phước S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Bị cáo Danh Phước S không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo: Thừa Hội đồng xét xử, trong thời gian tạm giam tạm giữ, bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Người làm chứng bà Đỗ Thị Thu T2, bà Nguyễn Thị Tuyết N vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do trong hồ sơ đã có đủ lời khai nên căn cứ khoản 2 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 01, 02), vật chứng (bút lục 02), kết luận giám định (bút lục 31). Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 10 giờ ngày 21/01/2025, tại phòng trọ tại số 61/80 tổ 13, khu phố A5, phường BÐ, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Danh Phước S có hành vi tàng trữ trái phép 3,7707 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị Công an phường BÐ kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Công an phường BÐ lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong gói niêm phong số: 186/KL-KTHS ngày 25/01/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công

an tỉnh Đồng Nai là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đã bán ma túy cho Danh Phước S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Danh Phước S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Danh Phước S: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 01(một) phong bì có đóng dấu niêm phong số: 186/KL-KTHS ngày 25/01/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. (hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2025).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an phường BÐ;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Hồng Ngọc

